



UPS® Peak Surcharges

Cập nhật 18 tháng Tư, 2021

UPS sẽ tiếp tục dịch vụ trong thời điểm bùng phát dịch bệnh diễn tiến do virus corona để hỗ trợ các nhu cầu của khách hàng. Mục tiêu của chúng tôi là đảm bảo các cơ sở kinh doanh và khách hàng của mình được đáp ứng nhu cầu vận chuyển khi mà nhu cầu tải vận chuyển hàng không đang tăng.

Để quản lý tốt hơn nhu cầu tải vận chuyển hàng không và chi phí gia tăng để duy trì dịch vụ, UPS sẽ tiếp tục áp phụ phí cao điểm tạm thời đối với các lô hàng toàn cầu. Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo cảnh báo dịch vụ của chúng tôi với tiêu đề "[Điều chỉnh dịch vụ liên quan đến vi-rút Corona](#)" trên UPS.com.

Phụ phí Cao điểm UPS

Có hiệu lực từ 18 tháng Tư, 2021, UPS sẽ thay đổi phụ phí đối với các lô hàng được lựa chọn để đáp ứng các điều kiện của thị trường. Xem các bảng bên dưới để biết thêm thông tin.

Phụ phí Cao điểm¹ có sự thay đổi và giai đoạn cao điểm có thể kéo dài hoặc có các thay đổi khác. Người gửi nên tiếp tục truy cập ups.com/rates/vn để cập nhật trước khi gửi hàng.

¹Áp dụng được cho các lô hàng thanh toán bởi Người Nhận, Trả Trước và Bên Thứ Ba cơ bản. Những lô hàng Người Nhận Thanh Toán và được trả bởi Bên Thứ Ba cơ bản sẽ được tính theo đơn vị tiền tệ theo địa điểm của người trả tiền. Phí được tính cho tài khoản của người trả là Bên Thứ Ba sử dụng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi sang đơn vị tiền tệ của người trả theo tỉ giá hối đoái theo tuần được đảm bảo thông qua Major Money Center Banks, cộng thêm phí chuyển đổi tương đương với 0.75% giá trị chuyển đổi.

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí cơ bản, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.

A. Phụ phí Cao điểm – Áp dụng đối với các lô hàng đi từ châu Á Thái Bình Dương đến các điểm đến toàn cầu không bao gồm các điểm đến được liệt kê tại Mục B

Phụ phí cao điểm thuộc mục này sẽ được áp dụng đối với các lô hàng đi từ châu Á Thái Bình Dương đến các điểm đến cụ thể theo mức độ dịch vụ và giai đoạn cao điểm được xác định dưới đây. Phụ phí cao điểm sẽ được áp dụng theo biểu phí trên mỗi kilogram dựa trên trọng lượng tính cước của lô hàng, theo mức tăng mỗi 0.5kg.

Phụ phí Cao điểm trên mỗi Kilogram từ **28 tháng Hai, 2021 – 17 tháng Tư, 2021**

Điểm đến	Khu vực châu Âu ¹ và Ấn Độ			Hoa Kỳ, khu vực châu Mỹ ² và tất cả các điểm đến không bao gồm các điểm đến tại khu vực châu Á Thái Bình Dương được liệt kê tại Mục B (i) và (ii)		
	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]
Trung Quốc Đại Lục	RMB 10.80	RMB 23.40	RMB 10.10	RMB 18.00	RMB 30.60	RMB 17.30
Đặc khu Hành chính Hồng Kông	HKD 11.80	HKD 25.60	HKD 11.00	HKD 19.70	HKD 33.40	HKD 18.90
Đặc khu Hành chính Macau	HKD 2.00	HKD 5.90	HKD 2.00	HKD 7.90	HKD 23.60	HKD 7.10
Nhật Bản	JPY 30	JPY 80	JPY 30	JPY 30	JPY 80	JPY 30
Hàn Quốc	KRW 300	KRW 900	KRW 300	KRW 1200	KRW 3600	KRW 1100
Đài Loan	TWD 8	TWD 23	TWD 8	TWD 31	TWD 93	TWD 28
Singapore	SGD 0.30	SGD 1.00	SGD 0.30	SGD 1.40	SGD 4.20	SGD 1.20
Malaysia	MYR 1.10	MYR 3.20	MYR 1.10	MYR 4.30	MYR 12.80	MYR 3.80
Thái Lan	THB 8	THB 23	THB 8	THB 31	THB 92	THB 27
Indonesia	IDR 3,700	IDR 11,100	IDR 3,700	IDR 14,800	IDR 44,400	IDR 13,320
Việt Nam	VND 5,875	VND 17,625	VND 5,875	VND 23,500	VND 70,500	VND 21,150
Philippines	USD 0.25	USD 0.75	USD 0.25	USD 1.00	USD 3.00	USD 0.90

¹Khu vực châu Âu bao gồm các quốc gia được liệt kê trên UPS.com tại [đây](#)

²Khu vực châu Mỹ bao gồm Canada, Mexico, Puerto Rico

³UPS Worldwide Express[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Plus[®] và UPS Worldwide Express Saver[®]

⁴UPS Worldwide Express Freight[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Freight[®] Midday

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí có sẵn, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.

Australia	AUD 0.40	AUD 1.10	AUD 0.40	AUD 1.50	AUD 4.40	AUD 1.30
-----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

Phụ phí Cao điểm trên mỗi Kilogram được điều chỉnh từ 18 tháng Tư, 2021

Điểm đến	Khu vực châu Âu ¹ và Ấn Độ			Hoa Kỳ, khu vực châu Mỹ ² và tất cả các điểm đến không bao gồm các điểm đến tại khu vực châu Á Thái Bình Dương được liệt kê tại Mục B (i) và (ii)		
	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]
Trung Quốc Đại Lục	RMB 10.80	RMB 23.40	RMB 10.10	RMB 19.80	RMB 32.40	RMB 19.10
Đặc khu Hành chính Hồng Kông	HKD 11.80	HKD 25.60	HKD 11.00	HKD 21.70	HKD 35.40	HKD 20.90
Đặc khu Hành chính Macau	HKD 2.00	HKD 5.90	HKD 2.00	HKD 7.90	HKD 23.60	HKD 7.10
Nhật Bản	JPY 30	JPY 80	JPY 30	JPY 30	JPY 80	JPY 30
Hàn Quốc	KRW 300	KRW 900	KRW 300	KRW 1200	KRW 3600	KRW 1100
Đài Loan	TWD 8	TWD 23	TWD 8	TWD 31	TWD 93	TWD 28
Singapore	SGD 0.30	SGD 1.00	SGD 0.30	SGD 1.40	SGD 4.20	SGD 1.20
Malaysia	MYR 1.10	MYR 3.20	MYR 1.10	MYR 4.30	MYR 12.80	MYR 3.80
Thái Lan	THB 8	THB 23	THB 8	THB 31	THB 92	THB 27
Indonesia	IDR 3,700	IDR 11,100	IDR 3,700	IDR 14,800	IDR 44,400	IDR 13,320
Việt Nam	VND 5,875	VND 17,625	VND 5,875	VND 23,500	VND 70,500	VND 21,150
Philippines	USD 0.25	USD 0.75	USD 0.25	USD 1.00	USD 3.00	USD 0.90
Australia	AUD 0.40	AUD 1.10	AUD 0.40	AUD 1.50	AUD 4.40	AUD 1.30

¹Khu vực châu Âu bao gồm các quốc gia được liệt kê trên UPS.com tại [đây](#)

²Khu vực châu Mỹ bao gồm Canada, Mexico, Puerto Rico

³UPS Worldwide Express[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Plus[®] và UPS Worldwide Express Saver[®]

⁴UPS Worldwide Express Freight[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Freight[®] Midday

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí có sẵn, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.

B. Phụ phí Cao điểm – Áp dụng cho các lô hàng có điểm đi và điểm đến trong khu vực châu Á Thái Bình Dương được liệt kê dưới đây

Phụ phí cao điểm thuộc mục này sẽ được áp dụng đối với các lô hàng có điểm đi và điểm đến cụ thể thuộc châu Á Thái Bình Dương theo mức độ dịch vụ và giai đoạn cao điểm được xác định dưới đây. Phụ phí cao điểm sẽ được áp dụng theo biểu phí trên mỗi kilogram dựa trên trọng lượng tính cước của lô hàng, theo mức tăng mỗi 0.5kg.

Phụ phí Cao điểm Điều chỉnh trên mỗi Kilogram từ 30 tháng Tám, 2020

Điểm đến	(i) Điểm đến tại châu Á Thái Bình Dương ¹			(ii) Australia & New Zealand ²		
	không bao gồm Australia & New Zealand					
Điểm đi	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]	UPS Worldwide Express ^{®3}	UPS Worldwide Express Freight ^{®4}	UPS Worldwide Expedited [®]
China Mainland	RMB 5.40	RMB 19.80	RMB 4.70	RMB 28.80	RMB 39.60	RMB 27.40
Hong Kong SAR	HKD 5.90	HKD 21.70	HKD 5.20	HKD 31.50	HKD 43.30	HKD 29.90
Macau SAR	HKD 5.90	HKD 21.70	HKD 5.20	HKD 13.80	HKD 25.60	HKD 12.20
Japan	JPY 80	JPY 290	JPY 70	JPY 180	JPY 340	JPY 160
Korea	KRW 900	KRW 3,300	KRW 800	KRW 2,100	KRW 3,900	KRW 1,900
Taiwan	TWD 23	TWD 85	TWD 20	TWD 54	TWD 100	TWD 48
Singapore	SGD 1.00	SGD 3.80	SGD 0.90	SGD 5.50	SGD 7.60	SGD 5.30
Malaysia	MYR 3.20	MYR 11.70	MYR 2.80	MYR 7.40	MYR 13.80	MYR 6.60
Thailand	THB 23	THB 84	THB 20	THB 53	THB 99	THB 47
Indonesia	IDR 11,100	IDR 40,700	IDR 9,620	IDR 25,900	IDR 48,100	IDR 22,940
Vietnam	VND 17,625	VND 64,625	VND 15,275	VND 41,125	VND 76,375	VND 36,425
Philippines	USD 0.75	USD 2.75	USD 0.65	USD 1.75	USD 3.25	USD 1.55

Lưu ý rằng biểu giá phụ phí cao điểm trên đây chỉ áp dụng đối với các lô hàng **xuất khẩu Trả trước**.

¹Khu vực châu Á Thái Bình Dương bao gồm Australia, Trung Quốc Đại Lục, Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Indonesia, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đặc khu Hành chính Macau, Malaysia, Philippines, Singapore, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam

²Phụ phí cao điểm với các lô hàng đi từ New Zealand tới điểm đến trong châu Á Thái Bình Dương, mà địa điểm của người trả là một quốc gia tại châu Á Thái Bình Dương, sẽ được tính theo biểu phí điểm đến tại Mục B(i). Phụ phí cao điểm không áp dụng cho lô hàng Người nhận Thanh toán đi từ điểm đi thuộc khu vực châu Á tới New Zealand.

³UPS Worldwide Express[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Plus[®] và UPS Worldwide Express Saver[®]

⁴UPS Worldwide Express Freight[®] cũng bao gồm UPS Worldwide Express Freight[®] Midday

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí có sẵn, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.

Đối với các lô hàng do **Người nhận Thanh toán** hoặc **nhập khẩu** tới điểm đến tại khu vực châu Á Thái Bình Dương¹ (không bao gồm Australia), UPS sẽ áp dụng theo phụ phí cao điểm của điểm đến. Ví dụ, một lô hàng Người nhận Thanh toán từ Trung Quốc đi Singapore qua UPS Worldwide Express, UPS sẽ áp phụ phí cao điểm SGD 1.00 trên mỗi kg theo mục B(i), trừ khi được thông báo khác.

Nếu bạn là người trả tại Australia, vui lòng xem bảng dưới cho biểu phí phụ phí cao điểm được áp dụng

Phụ phí Cao điểm – Biểu phí áp dụng cho Người trả tại Australia

Điểm đi	Điểm đến	UPS Worldwide Express® ¹	UPS Worldwide Express Freight® ²	UPS Worldwide Expedited®
Australia (<i>Xuất khẩu Trả trước</i>)	Châu Á Thái Bình Dương ³ không bao gồm Australia & New Zealand ⁴	AUD 1.10	AUD 4.10	AUD 1.00
	New Zealand ⁴	AUD 2.60	AUD 4.80	AUD 2.30
	Tất cả điểm đến khác không được liệt kê tại Mục B(i) và (ii)	Xem Mục A		
Trung Quốc Đại Lục, Đặc khu hành chính Hồng Kông & Singapore	Australia (<i>Người nhận Thanh toán</i>)	AUD 5.90	AUD 8.10	AUD 5.60
Châu Á Thái Bình Dương ³ không bao gồm Trung Quốc Đại Lục, Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Singapore, Australia & New Zealand ⁴		AUD 2.60	AUD 4.80	AUD 2.30
Các điểm đi khác không được liệt kê tại Mục A & B		AUD 0.40	AUD 1.10	AUD 0.40

¹UPS Worldwide Express® cũng bao gồm UPS Worldwide Express Plus® và UPS Worldwide Express Saver®

²UPS Worldwide Express Freight® cũng bao gồm UPS Worldwide Express Freight® Midday

³Khu vực châu Á Thái Bình Dương bao gồm Australia, Trung Quốc Đại Lục, Đặc khu Hành chính Hồng Kông, Indonesia, New Zealand, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đặc khu Hành chính Macau, Malaysia, Philippines, Singapore, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam

⁴Phụ phí cao điểm cho các lô hàng đi từ New Zealand tới điểm đến trong châu Á Thái Bình Dương, mà địa điểm của người trả là một quốc gia tại châu Á Thái Bình Dương, sẽ được tính theo biểu giá điểm đến tại Mục B(i). Phụ phí cao điểm không áp dụng đối với các lô hàng Người nhận Thanh toán có điểm đến là New Zealand.

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí có sẵn, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.

Phụ phí Cao điểm – Áp dụng cho các lô hàng quốc tế giữa các điểm đến và điểm đi không được liệt kê tại Mục A & B

Phụ phí cao điểm trong mục này sẽ được áp dụng đối với các lô hàng đi và đến từ tất cả các tuyến vận chuyển không được liệt kê tại mục A & B ở trên, được trả bởi các quốc gia dưới đây. Phụ phí cao điểm thay thế cho phụ phí được áp dụng đối với các tuyến vận chuyển không được liệt kê tại mục A & B ở trên khi mà phí vận chuyển được trả bởi các quốc gia dưới đây. Có hiệu lực từ **12 tháng Tư, 2020** cho đến thông báo tiếp theo với các mức độ dịch vụ được quy định dưới đây. Phụ phí cao điểm sẽ được áp dụng trên mỗi kilogram theo trọng lượng tính cước của lô hàng, theo mức tăng mỗi 0.5kg

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ của người trả	UPS Worldwide Express®¹	UPS Worldwide Express Freight®²	UPS Worldwide Expedited®
Trung Quốc Đại Lục	RMB 1.80	RMB 5.40	RMB 1.80
Đặc khu Hành chính Hồng Kông & Đặc khu Hành chính Macau	HKD 2.00	HKD 5.90	HKD 2.00
Nhật Bản	JPY 30	JPY 80	JPY 30
Hàn Quốc	KRW 300	KRW 900	KRW 300
Đài Loan	TWD 8	TWD 23	TWD 8
Singapore	SGD 0.30	SGD 1.00	SGD 0.30
Malaysia	MYR 1.10	MYR 3.20	MYR 1.10
Thái Lan	THB 8	THB 23	THB 8
Indonesia	IDR 3,700	IDR 11,100	IDR 3,700
Việt Nam	VND 5,875	VND 17,625	VND 5,875
Philippines	USD 0.25	USD 0.75	USD 0.25

¹UPS Worldwide Express® cũng bao gồm UPS Worldwide Express Plus® and UPS Worldwide Express Saver®

²UPS Worldwide Express Freight® cũng bao gồm UPS Worldwide Express Freight® Midday

Ghi chú: Phụ phí Cao điểm được áp dụng cùng với các phí có sẵn, cước phí, phí và phụ phí bao gồm Phụ phí Nhiên liệu UPS.